

Bản án số: 34/2024/DS-ST

Ngày: 15 – 4 – 2024.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tháo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Lê Văn Đạo.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2023/TLST – DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Phước T**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp VT, xã VQT, huyện BD, tỉnh BT.

Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 12 tháng 3 năm 2024.

Bị đơn: **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã TL, huyện BD, tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã TL, huyện BD, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T trình bày:

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2020 âm lịch, Bà T có làm chủ hụi 2.000.000 đồng, Bà X và ông D tham gia 1 phần hụi và hót đầu Bà T giao số tiền là 33.500.000 đồng. Sau khi hót hụi xong Bà X và ông D đóng được 5 tháng, còn

18 tháng không đóng. Hụi đã mãn vào ngày 15 tháng 8 năm 2022 âm lịch. Bà X và ông D chưa đóng 18 tháng x 2.000.000 đồng là 36.000.000 đồng.

Nay Bà T yêu cầu bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D liên đới trả lại số tiền nợ hụi là 36.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn D vắng mặt không có ý kiến trình bày:*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Nguyên đơn Nguyễn Thị Phước T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà T là phù hợp quy định tại **khoản 1 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng Bà X và ông D đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội Dng:*

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phước T buộc bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi 36.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Phước T khởi kiện căn cứ vào chứng cứ giấy hụi giao ngày 15/9/2020 âm lịch có chữ ký của bà Nguyễn Thị X, thể hiện nội Dng bà Nguyễn Thị Phước T có giao cho bà Nguyễn Thị Xem số tiền hụi là 33.500.000 đồng của dây hụi khởi khai ngày 15/9/2020 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, Bà X hót dầu tiên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai ngày 28/12/2023, 19/02/2024 nhưng phía bị đơn bà Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn D không tham dự là đã từ bỏ quyền tham gia hòa giải bảo vệ mình theo khoản 11 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D được tổng đạt các tài liệu chứng cứ mà bên phía nguyên đơn đã giao nộp cho tòa án nhưng bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D không có chứng cứ nào chứng minh hay lời phản đối của mình về việc bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D có tham gai chơi hụi do Bà T làm chủ và còn nợ tiền hụi Bà T là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo khoản 5, 7 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Từ cơ sở này, đã xác định được bà Nguyễn Thị X có tham gia chơi 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị Phước T làm chủ và bà Nguyễn Thị X còn nợ bà Nguyễn Thị Phước T số tiền hụi chơi là 36.000.000 đồng như trên là có thật.

[2] Bà T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hụi, giao tiền hụi cho Bà X đầy đủ, do đó Bà T khởi kiện Bà X yêu cầu trả số tiền nợ hụi là 36.000.000 đồng là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng nên được chấp nhận.

[3] Ông Hồ Văn D là chồng Nguyễn Thị X và việc giao dịch hụi giữa bà Nguyễn Thị Phước T với bà Nguyễn Thị X là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông D và Bà X còn tồn tại, hạnh phúc. Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị X trả bà Nguyễn Thị Phước T số tiền nợ hụi là 36.000.000 đồng.

Như vậy ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị X trả cho bà Nguyễn Thị Phước T số tiền hụi là 36.000.000 đồng.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu Bà X và ông D trả tiền lãi số tiền nợ trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D phải liên đới chịu án phí là:

36.000.000 đồng x 5% = 1.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 288 Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phưởng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phước T đối với bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới trả

cho bà Nguyễn Thị Phước T số tiền nợ hui là 36.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Phước T số tiền được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0000559 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tháo